

Số: **38** /2011/QĐ-UBND

*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về Quản lý thực hiện**  
**Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Nghị định số 105/2005/QĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;  
Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 8 năm 2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP;  
Căn cứ Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực;  
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai năm 2003; số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003;  
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;  
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  
Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 3100/STP-VBPQ ngày 22 tháng 7 năm 2011; Tờ trình số 2484/TTr-SCT ngày 10 tháng 8 năm 2011 và Văn bản số 3715/SCT-QLĐN ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Sở Công Thương Hà Nội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Tập đoàn điện lực VN;
- Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia;
- Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội;
- TT Công báo, Công TTĐT TP;
- CVP, các PVP, các phòng: TH, CT, GT, XD;
- Lưu: VT, CT~~2~~.

130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH  
**Nguyễn Thế Thảo**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2011/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về việc quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực được duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động có liên quan đến quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ Quy định này và chấp hành các quy định có liên quan khác của pháp luật.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong bản quy định này các thuật ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. *Quy hoạch phát triển điện lực* là mục tiêu, định hướng, giải pháp và cơ chế chính sách về phát triển ngành điện, phát triển và cải tạo nguồn, lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện một cách an toàn, liên tục cho các ngành kinh tế, công ích, đời sống của nhân dân và an ninh quốc phòng, trên cơ sở sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên năng lượng của đất nước. Quy hoạch phát triển điện lực bao gồm Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội và Quy hoạch phát triển điện lực các quận, huyện, thị xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. *Đầu tư xây dựng công trình điện* là toàn bộ các hoạt động xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình điện gồm: lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình điện.

3. *Lưới điện phân phối* là phần lưới điện bao gồm toàn bộ các đường dây và trạm biến áp từ 35kV trở xuống, các đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV để thực hiện chức năng phân phối điện đến khách hàng sử dụng điện.

4. *Lưới điện truyền tải* là phần lưới điện bao gồm toàn bộ các đường dây và trạm biến áp từ 220kV trở lên, các đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV để mang chức năng truyền suất từ các nhà máy điện vào hệ thống điện Quốc gia.

5. *Công trình điện* là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.

6. *Đất sử dụng cho công trình điện* là toàn bộ phần diện tích đất được dành để xây dựng công trình điện và các công trình phụ trợ khác phục vụ cho việc vận hành và cung cấp điện và diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

7. *Đơn vị phân phối điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện.

8. *Chủ đầu tư công trình điện* là người sở hữu vốn hoặc người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện. Chủ đầu tư công trình điện bao gồm: Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các chủ đầu tư khác.

9. *Điểm đầu nối của lưới phân phối* là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và nhà máy điện của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối vào lưới điện của đơn vị phân phối điện và/hoặc điểm nối trang thiết bị, lưới điện giữa hai đơn vị phân phối điện và/hoặc điểm nối trang thiết bị, lưới điện của khách hàng sử dụng điện vào lưới điện phân phối của đơn vị phân phối và bán lẻ điện.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Đầu tư xây dựng công trình điện phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt. Các công trình điện không có trong Quy hoạch hoặc không đúng với Quy hoạch đã được phê duyệt chỉ được thực hiện đầu tư khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận bằng văn bản.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến xây dựng công trình điện căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt chịu trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện đúng Quy hoạch và kế hoạch đầu tư phát triển điện lực.

## **Chương II ĐẤT CHO CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC**

### **Điều 4. Bố trí đất cho việc đầu tư xây dựng công trình điện lực**

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm bố trí quỹ đất cho xây dựng các công trình điện lực phục vụ nhu cầu công cộng theo Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Các chủ đầu tư các công trình xây dựng có nhu cầu sử dụng công suất điện từ 80kW trở lên có trách nhiệm bố trí quỹ đất hoặc diện tích sử dụng của tòa nhà để xây dựng đường dây trung áp và trạm biến áp trong phạm vi dự án để cấp điện.

3. Chủ đầu tư công trình điện lực có trách nhiệm khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất sử dụng và thỏa thuận về quy hoạch kiến trúc theo quy định với cơ quan có thẩm quyền trước khi tiến hành xây dựng công trình.

4. Sau khi dự án đầu tư công trình điện lực đã được phê duyệt, Chủ đầu tư phải lập và gửi hồ sơ sử dụng đất cho công trình điện lực tới cơ quan có thẩm quyền để xem xét quyết định giao đất (hoặc cho thuê đất) đầu tư xây dựng công trình.

5. Chủ đầu tư công trình điện lực có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhà, đất trong phạm vi dự án theo quy định hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư xây dựng công trình điện lực đối với khu vực do Chủ đầu tư đề xuất, đã được xác định trong Quy hoạch để xây dựng các công trình điện.

#### **Điều 5. Cắm mốc giới đất xây dựng công trình điện lực**

1. Chủ đầu tư công trình điện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành cắm mốc giới đất cho xây dựng công trình điện lực ngay sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 90 ngày.

2. Mốc giới phải đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết, an toàn cho người, phương tiện giao thông qua lại và phù hợp với địa hình, địa mạo khu vực cắm mốc. Hồ sơ cắm mốc giới do cơ quan giao đất, cho thuê đất phê duyệt.

### **Chương III**

## **ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC THEO QUY HOẠCH**

#### **Điều 6. Trách nhiệm đầu tư công trình điện lực theo Quy hoạch**

1. Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia có trách nhiệm đầu tư đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên thuộc hệ thống truyền tải điện Quốc gia.

2. Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị phân phối điện khác có trách nhiệm đầu tư công trình điện lực đến công tơ, công tơ và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện.

3. Trường hợp khách hàng sử dụng điện đầu tư lưới điện phục vụ sản xuất kinh doanh của mình, Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị phân phối và bán điện khác có trách nhiệm lắp đặt công tơ và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện để thực hiện thanh toán tiền điện theo mức giá điện tại cấp điện áp ở điểm đầu nối của lưới phân phối.

Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị phân phối và bán điện khác được sử dụng lưới điện của khách hàng để đấu nối phát triển lưới điện và bán điện cho các khách hàng khác nhưng phải có thỏa thuận bằng văn bản với chủ sở hữu lưới điện và được sự chấp thuận của Sở Công Thương.

#### **Điều 7. Lập Kế hoạch đầu tư phát triển điện lực theo Quy hoạch**

1. Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các chủ đầu tư xây dựng công trình điện khác trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm lập Kế hoạch đầu tư phát triển điện lực như sau:

a) Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội, các đơn vị phân phối điện khác có trách nhiệm lập Kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện trên địa bàn của năm tiếp sau theo Giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp và gửi tới Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 8 hàng năm.

b) Các Chủ đầu tư khác căn cứ vào tình hình cụ thể, lập Kế hoạch đầu tư công trình điện báo cáo Sở Công Thương trước khi thực hiện đầu tư công trình.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển điện lực trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **Điều 8. Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bằng văn bản sự phù hợp của công trình điện lực với Quy hoạch phát triển điện lực được duyệt.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã khi thỏa thuận vị trí, hướng tuyến; cấp Giấy phép quy hoạch; thẩm định dự án đầu tư; cấp Giấy phép xây dựng; cấp Giấy phép đào hè, đào đường; cấp, giao, cho thuê đất hoặc trình cấp có thẩm quyền cấp, giao, cho thuê đất của dự án có công trình điện lực phải yêu cầu chủ đầu tư trình văn bản kiểm tra xác nhận sự phù hợp của công trình điện với quy hoạch phát triển điện lực.

3. Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội khi thỏa thuận cấp điện (hoặc lập phương án kỹ thuật) đối với công trình điện lực của các Chủ đầu tư khác phải thực hiện theo kết quả kiểm tra, xác nhận sự phù hợp của công trình điện lực với Quy hoạch phát triển điện lực của Sở Công Thương.

#### **Điều 9. Nguồn vốn cho đầu tư phát triển điện lực theo Quy hoạch**

Nguồn vốn cho đầu tư phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm:

1. Vốn của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị phân phối điện khác để đầu tư công trình điện do đơn vị là chủ đầu tư đã đăng ký trong dự báo nhu cầu điện của quy hoạch theo đúng Điều 11 của Luật Điện lực.

2. Vốn của Chủ đầu tư các dự án có công trình điện lực cần phải đầu tư lưới điện đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả dự án.

Trước khi trình phê duyệt dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thỏa thuận bằng

văn bản với Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội để thống nhất về phương án đầu tư, nguồn kinh phí xây dựng đường dây, trạm biến áp và quản lý khai thác theo Điều 41 của Luật Điện lực.

3. Ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án hạ ngầm đường dây, cáp điện đang đi nổi và các công trình điện lực khác nhằm đảm bảo cảnh quan, phục vụ an sinh xã hội được triển khai theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với các dự án này theo đúng các quy định hiện hành.

#### **Điều 10. Tiếp nhận, bàn giao công trình điện thuộc lưới điện phân phối**

1. Các Chủ đầu tư công trình lưới điện phân phối có thể bàn giao cho Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội hoặc đơn vị phân phối điện khác có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để vận hành, khai thác và sử dụng.

2. Việc giao nhận công trình điện phải lập hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi bàn giao cho Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội hoặc đơn vị phân phối điện khác để đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện việc hoàn trả vốn đầu tư công trình điện theo quy định.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Kiểm tra, xử lý vi phạm**

1. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm, xử phạt vi phạm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực và quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc thực hiện không đúng nội dung của Quy định này ngoài việc bị xử lý theo Nghị định 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện Quy định này;

b) Theo dõi, báo cáo định kỳ sáu (06) tháng hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực;

c) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Kế

hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Vận tải, Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phương án xử lý với các công trình điện đã được xây dựng không đúng hoặc ngoài Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo



